

Số: 28 /KH-UBND

Cửu An, ngày 28 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục và đào tạo xã Cửu An giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Thông báo số 95/TB-UBND ngày 25/3/2021 của UBND thị xã về thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Hùng Vỹ - Chủ tịch UBND thị xã tại cuộc họp về công tác quy hoạch, sắp xếp, kiện toàn chức danh quản lý trường học giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch Phát triển giáo dục và đào tạo thị xã An Khê giai đoạn 2021-2025, UBND xã Cửu An xây dựng Kế hoạch Phát triển giáo dục và đào tạo xã Cửu An giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

Phần 1

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Trong 5 năm qua, UBND xã đã tích cực, chủ động tham mưu ban hành các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Đảng ủy; các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch của Hội đồng nhân dân, UBND xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của phòng GD&ĐT, hằng năm UBND xã đã chủ động chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phát triển GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao trình độ học vấn, trình độ dân trí của nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực của xã nói chung và của cả thị xã nói riêng

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mạng lưới, quy mô trường lớp

- Tổng số trường công lập: 02 trường; trong đó mầm non 01 trường, TH&THCS 01 trường. Các địa điểm trường sau khi tổ chức sáp nhập vẫn sử dụng để tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổng số học sinh 02 trường: 798 học sinh (MG: 141 học sinh (cơ sở 1); TH&THCS: 657 học sinh)

- Tính đến tháng 03/2021 toàn ngành có: 65 CBGVNV, trong đó: CBQL: 06, GV: 47, NV: 11, HD68: 03.

2. Công tác phổ cập giáo dục

- Phổ cập Giáo dục Mầm non trẻ 5 tuổi (PCGDMNTNT): đạt chuẩn PCGDMNTNT.

- PCGD Tiểu học: đạt mức độ 3.

- PCGD THCS: đạt mức độ 2.

- Xóa mù chữ: Đạt mức độ 2.

- Trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Cửu An tiếp tục tham mưu UBND xã thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, thực hiện xóa mù chữ, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập theo Chỉ thị số 10- CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị và Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ.

3. Công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

- Trong những năm qua, UBND xã đã luôn quan tâm chỉ đạo ngành giáo dục về công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung về đổi mới thực hiện chương trình; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo; quan tâm công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được thực hiện gắn với mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.

- Chính quyền xã tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xác định việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; đưa nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND xã để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chương trình số 49-CTr/TU ngày 19/3/2013 của Ban Thường vụ tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban chấp hành Trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và các chương trình, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, phát huy ưu điểm, có giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, đồng thời bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Quy mô 02 trường, hai cấp học trên địa bàn đã được cấp có thẩm quyền sắp xếp tinh gọn, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế địa phương, sắp xếp lại số học sinh/lớp.

- Chất lượng giáo dục có những chuyển biến rõ rệt: Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đến trường trung bình đạt 99,7%; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi trung bình đạt 100%; tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường được học 2 buổi/ngày đủ 9 tháng/năm học đạt 100%; tỷ lệ trẻ 5 tuổi chuyên cần đạt 100%; học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học từ năm học 2016-2017 đến 2018-2019 đều đạt 99,22%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT trung bình

giai đoạn 2016-2020 đạt trên 95%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 hằng năm trung bình đạt 97,1%; học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT đạt 81%, đảm bảo lộ trình phân luồng học sinh sau THCS vào học THPT (lộ trình đến năm 2020 là 81%); công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được giữ vững và từng bước nâng cao.

5. Thực hiện chế độ chính sách đối với người học

UBND xã thường xuyên chỉ đạo 02 trường trên địa bàn phối hợp với công chức VHXXH (phụ trách LĐTĐ&XH) triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ đối với học sinh mầm non, phổ thông là con em các dân tộc thiểu số ở xã (01 hộ), có điều kiện KT-XH khó khăn theo các văn bản ban hành của Thủ tướng Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo, hỗ trợ đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ và Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

- Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ gạo, hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

- Chính sách cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH.

- Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chính sách Học bổng cho học sinh nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg của Chính phủ.

- Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Chính phủ.

6. Việc đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục đào tạo; kiên cố hoá trường, lớp học gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia

Thực trạng cơ sở vật chất trường học trên địa bàn xã theo từng bậc học như sau:

- Mầm non: Tổng số phòng học: 08; Phòng hiệu trưởng: 01; Phòng phó hiệu trưởng: 01; Phòng kế toán: 01; Phòng y tế : 01; Phòng hội đồng: 01; Phòng âm nhạc: 01; Phòng thư viện: 01; Nhà ăn 01; Nhà bếp 01; Tổng số bàn ghế học sinh: 153 bộ

- Tiểu học và THCS Đỗ Trạc: Tổng số phòng học: 19; Phòng hiệu trưởng: 01; Phòng phó hiệu trưởng: 02; Phòng kế toán: 01; Phòng y tế : 01; Phòng hội đồng: 02; Phòng âm nhạc: 01; Phòng thư viện: 02; Phòng tin học: 02 (trong đó cơ sở 1 chưa được trang bị máy tính); Tổng số bàn ghế học sinh: 329 bộ

- Để chuẩn bị thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới, UBND xã đã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị hiện có, trên cơ sở đó

thực hiện đề xuất cấp trên, bố trí, sắp xếp 02 cơ sở giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng; xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, phòng chức năng... để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Các trường học kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học hiện có để lập kế hoạch chi tiết thực hiện sửa chữa, thay thế, nâng cấp, mua sắm bổ sung những thiết bị dạy học cần thiết và đồng bộ nhằm đáp ứng tối thiểu phục vụ dạy và học theo chương trình hiện hành, đồng thời chuẩn bị cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trên tinh thần hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về CNTT còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới (thiếu thiết bị dạy học tối thiểu; thiếu các phòng học tin học, tiếng Anh, nghệ thuật; hệ thống nhà đa năng, sân chơi, bãi tập...). Nguyên nhân chính là do nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu; hầu hết các hạng mục công trình trường, lớp học, nhất là khối phòng học 8 phòng thuộc cơ sở 1 Trường TH và THCS Đỗ Trạc đã được xây dựng từ lâu nên xuống cấp, hư hỏng; công tác xã hội hóa chưa đạt hiệu quả cao, trong khi đó điều kiện kinh tế, tài chính của xã còn nhiều khó khăn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, sự nghiệp GD&ĐT xã nhà trong những năm qua đã được duy trì củng cố vững chắc, có nhiều bước phát triển ở tất cả các cấp, bậc học và trên các lĩnh vực công tác.

- Các chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2016-2020 đạt và vượt ở một số chỉ tiêu, công tác PCGD, XMC được củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, Xóa mù chữ mức độ 2.

- Việc sáp nhập các trường trước đây thành Trường Mầm non Bình Minh và Trường Trung học và Tiểu học cơ sở Đỗ Trạc được tinh gọn, tương đối phù hợp với điều kiện của địa phương đáp ứng đủ nhu cầu học tập cho con em nhân dân trên địa bàn xã.

- Công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ QL của 02 trường đã được chú trọng. Đội ngũ giáo viên và cán bộ QL của 02 trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên ở các cấp học, bậc học.

- Quy mô, mạng lưới trường, lớp được củng cố, từng bước được sắp xếp ổn định tinh gọn và hiệu quả, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và giáo dục không ngừng được quan tâm đầu tư.

- Công tác kiểm tra, công tác thi đua khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, chất lượng hơn.

2. Những tồn tại hạn chế

- Cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo phục vụ hoạt động giáo dục trong các nhà trường đã được quan tâm đầu tư song còn thiếu và chưa đồng bộ, bàn ghế các phòng học, nhất là Trường TH&THCS Đỗ Trạc xuống cấp, các trường chưa có phòng học bộ môn, nhà đa năng... theo quy định; phương tiện dạy học vẫn còn thiếu nhiều và hạn chế.

- Chất lượng giáo dục, đào tạo trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến tiến bộ, chất lượng giáo dục đã được nâng lên qua từng năm song còn thấp so với mặt bằng chung của khu vực, tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém, học sinh bỏ học vẫn còn cao; chất lượng phổ cập giáo dục chưa cao. Phương pháp dạy học chưa được đổi mới mạnh mẽ, chưa phát huy được tính chủ động tích cực và sáng tạo của học sinh.

3. Nguyên nhân của những tồn tại

- Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế. Công tác huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho GD&ĐT chưa đạt hiệu quả cao.

- Chưa có các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục mũi nhọn của xã nhà; việc chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực, việc dự giờ thăm lớp, tự làm thiết bị dạy học của 02 trường còn hạn chế; ý thức trách nhiệm của một số ít cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa cao, chưa tận tụy với nhà trường, với học sinh; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, tâm lý ngại đổi mới...; một số học sinh chưa thực sự cố gắng, chưa có thái độ, động cơ đúng đắn trong học tập; một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình; các trường phối hợp chưa nhịp nhàng với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương.

- Do địa bàn rộng, khó khăn, dân cư thưa đặc biệt nhân dân trên địa bàn xã sống chủ yếu bằng nông nghiệp là chính, quy mô một số trường nhỏ.. nên ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục.

- Việc tuyên truyền, phổ biến của các cấp quản lý về các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển GD&ĐT ở cơ sở, đơn vị chưa hiệu quả nên chưa huy động tốt các nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

4. Bài học kinh nghiệm

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ của ngành: Cần làm tốt công tác dự báo để xây dựng kế hoạch, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đề ra. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện những giải pháp phát triển GD&ĐT phù hợp với địa phương, đơn vị; công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành cần đảm bảo thống nhất cơ chế điều hành, bám sát thực tiễn hoạt động giáo dục, đồng thời nắm bắt, dự báo những diễn biến mới để kịp thời xác định, điều chỉnh một số nhiệm vụ và giải pháp cho phù hợp trong quá trình triển khai, hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho giáo dục: Trong điều kiện ngân sách nhà nước khó khăn hiện nay, cần đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, trong đó coi trọng sự phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt các hoạt động xã hội hóa giáo dục và đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Công tác kiểm tra: Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giữ vững và duy trì trật tự, kỷ cương, nề nếp các hoạt động giáo dục, phòng ngừa và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực. Có biện pháp chấn chỉnh những thiếu sót trong quản lý, điều hành và hoạt động của các đơn vị được thanh tra, kiểm tra.

- Về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin: Đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị có ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, tổ chức các hoạt động dạy học gắn với việc bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT của CBQL, Giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường công tác truyền thông, kịp thời động viên khen thưởng; làm tốt công tác dân vận, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó coi trọng nhiệm vụ nâng cao chất lượng đội ngũ:

+ Đội ngũ là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục; phải xây dựng được đội ngũ giáo viên và CBQL đủ về số lượng, có năng lực và trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết và tận tụy với nghề, thực sự là tấm gương cho học sinh noi theo. Đặc biệt, phải đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; người đứng đầu phải gương mẫu, thường xuyên học tập để nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất, có khả năng quy tụ, lãnh đạo tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó coi trọng giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; đánh giá, lựa chọn áp dụng phù hợp các mô hình dạy học, phương pháp dạy học hiện đại, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo của học sinh, học đi đôi với hành; đổi mới hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDPT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

- Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”;

- Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”;

- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”;

- Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 31/7/2020 Đảng bộ thị xã An Khê lần thứ XVII Ban hành Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã An Khê lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 01-Ctr/TU ngày 31/07/2020 của Thị ủy An Khê về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã An Khê lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết 144/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã An Khê 5 năm giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết 01-NQ/ĐU ngày 13/01/2020 Đảng bộ xã Cửu An lần thứ XI Ban hành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cửu An lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thị xã An Khê giai đoạn 2021-2025.

2. Thực trạng

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học hằng năm được bố trí đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác xây dựng trường chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên, số học sinh giỏi tăng đều theo từng năm. Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Hiện tại trên địa bàn xã 02 trường công lập (01 trường mẫu giáo; 01 trường trường TH và THCS).

3. Những thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

Ngành giáo dục và đào tạo được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ, chính quyền, sự phối hợp các ban, ngành, đoàn thể đã huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, hệ thống trường lớp được xây dựng kiên cố hóa đáp ứng nhu cầu học tập con em trên địa bàn.

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát về mặt chuyên môn, nghiệp vụ, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại của Phòng giáo dục và đào tạo, để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết, gắn bó, nỗ lực trong công tác, tâm huyết với ngành. Công tác bồi dưỡng thường xuyên của các nhà trường được chú trọng, phong trào giáo viên tự học, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ phấn đấu đạt trên chuẩn ngày một cao.

b. Khó khăn

Các trường thuộc xã địa bàn rộng, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp là chính, ảnh hưởng đến việc huy động trẻ đến lớp và công tác quản lý của các nhà trường. Một số cha mẹ học sinh thiếu quan tâm đến việc học tập của con em, dẫn đến việc bỏ học giữa chừng, tham gia lao động phụ giúp gia đình, ảnh hưởng lớn đến công tác duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tuy đã đạt chuẩn và trên chuẩn nhưng một bộ phận lớn tuổi hạn chế về sức khỏe, năng lực quản lý, giảng dạy, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Ngân sách đầu tư cho giáo dục hàng năm đều tăng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển. Công tác huy động các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho giáo dục đã được quan tâm, tuy nhiên tư tưởng trông chờ nhà nước đầu tư trong nhân dân còn phổ biến, ảnh hưởng khả năng huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục. Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong giáo dục học sinh đôi lúc chưa chặt chẽ.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo xã giai đoạn 2020-2025 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Kế hoạch nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục và đào tạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW); Nghị quyết 144/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thị xã An Khê 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 01-NQ/ĐU ngày 13/01/2020 Đảng bộ xã Cửu An lần thứ XI Ban hành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cửu An lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Yêu cầu: Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo, là cơ sở để các cấp quản lý giáo dục tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng đưa vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; huy động mọi nguồn lực của xã hội thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020-2025.

Trên cơ sở thực trạng ngành giáo dục và đào tạo xã, thực trạng của từng cơ sở giáo dục, Công chức VH-XH xã, 02 trường xây dựng kế hoạch, phối hợp các tổ chức, đoàn thể tổ chức thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai, đánh giá kết quả thực hiện đảm bảo cho sự nghiệp giáo dục đào tạo phát triển đúng hướng.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo gắn chặt với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đa dạng hóa các loại hình giáo dục và đào tạo, thực hiện có hiệu quả chính sách công bằng trong giáo dục, môi trường giáo dục lành mạnh, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội, xây dựng xã hội học tập.

Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; tập trung nâng cao chất

lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống, bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ, tin học và học sinh giỏi các cấp.

Tăng cường cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; đầu tư kinh phí cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tiêu chí trường học theo chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giáo dục mầm non

Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; phấn đấu năm 2025 huy động trên 50% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ; trên 95% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc tại các cơ sở giáo dục mầm non; trẻ em năm tuổi đến lớp 100%, với mục tiêu giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp 1.

Năm 2025 phấn đấu 50% cơ sở giáo dục tổ chức bán trú; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 5%; duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, phấn đấu trường đạt chuẩn mức độ 2.

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực của xã hội, thúc đẩy sự phát triển của các cơ sở giáo dục.

b) Giáo dục phổ thông

- **Cấp tiểu học:** Đến năm 2025 huy động tỷ lệ đi học đúng độ tuổi và hoàn thành chương trình tiểu học 100%; phấn đấu 100% học sinh tiểu học được học Tiếng Anh, 100% trường giảng dạy bộ môn Tin học; 100% cơ sở giáo dục tổ chức lớp học 02 buổi/ngày, duy trì 100% trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- **Cấp trung học cơ sở:** Đến năm 2025 phấn đấu huy động tỷ lệ đi học đúng độ tuổi trên 99% và hoàn thành chương trình trung học cơ sở trên 99,5%; duy trì 100% số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trong đó có 01 trường đạt chuẩn mức độ 2; có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

c) Trung tâm học tập cộng đồng

Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống trung tâm học tập cộng đồng, tạo điều kiện thu hút những người khuyết tật, trẻ lang thang cơ nhỡ, những người lầm lỗi, ... được học tập, giúp đỡ họ hoà nhập và tái hòa nhập cộng đồng đảm bảo cơ hội học tập, học tập suốt đời cho mọi người, thực hiện tốt chủ trương xây dựng xã hội học tập.

IV. NHIỆM VỤ

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Rà soát, quy hoạch hệ thống mạng lưới trường lớp đảm bảo cân đối giữa các cấp học, tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

2. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật và ý thức công

dân trong hệ thống giáo dục quốc dân

Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Giáo dục và các Đề án, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới hướng tới mục tiêu giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, tình yêu gia đình, yêu đồng bào, yêu Tổ quốc, kiến thức pháp luật và ý thức công dân cho học sinh; tổ chức thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên và nhi đồng; phát huy hiệu quả các hoạt động Đoàn, Hội, Đội trong trường học.

Xây dựng, biên soạn nội dung giáo dục học sinh tinh thần đoàn kết các dân tộc, ý thức tự lực, tự cường, ý thức cộng đồng, bài trừ các hủ tục lạc hậu, giáo dục pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.

Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn học giáo dục đạo đức, lịch sử, văn hóa, an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường phù hợp với các cấp học; tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành chức năng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với các cơ sở giáo dục.

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh.

3. Đổi mới phương pháp giáo dục, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục, đào tạo

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Chú trọng giáo dục đạo đức, lý tưởng, truyền thống, nhân cách, kiến thức pháp luật và ý thức công dân cho học sinh; tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục sức khỏe, giáo dục thẩm mỹ, các hoạt động xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, nâng cao chất lượng dạy tin học, ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục.

4. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của các cơ sở giáo dục

Thực hiện tốt Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/09/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định

tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn với trách nhiệm; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước của cơ quan quản lý giáo dục về chương trình, nội dung, chất lượng giáo dục và đào tạo và tham gia quyết định về quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, phát huy tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, tạo động lực chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, của các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân.

Đẩy mạnh công tác kiểm định, công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục; thực hiện tốt công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm.

Phát huy dân chủ, thực hiện giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá người dạy, giáo viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý. Công khai, thực hiện đúng, đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với nhà giáo, viên chức, học sinh trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện hiệu quả các chính sách công bằng trong giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; ngăn chặn bệnh thành tích và tiêu cực trong giáo dục, kiểm tra xử lý nghiêm việc dạy thêm trái qui định. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Chỉ đạo tổ chức các kỳ thi đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a) Giai đoạn 2021-2025

Tăng cường đầu tư, phát triển cụm lớp cho cấp học mầm non; ưu tiên tài chính và quỹ đất để bảo đảm đủ trường, lớp học, phòng chức năng, dụng cụ dạy và học cho học sinh, bảo đảm đủ các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch.

Bảo đảm bố trí kinh phí thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; triển khai có hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo đầu tư đủ thiết bị đồ chơi, đồ dùng dạy học cho các trường mầm non, mẫu giáo, thiết bị dạy học hiện đại cho các trường

tiểu học, trung học cơ sở (phòng Lab dạy học tiếng Anh và bảng tương tác thông minh, máy tính học tin học...), từ nguồn chương trình mục tiêu Quốc gia.

b) Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường trên địa bàn xã Cửu An giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo phụ lục).

V. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục

Tiếp tục tổ chức quán triệt nội dung của Nghị quyết 29, Kết luận 51 và Nghị quyết 44 trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên và học sinh, học viên.

Tăng cường và nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; các cấp ủy Đảng, chính quyền, cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về giáo dục và đào tạo bằng các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch trong lãnh đạo, chỉ đạo. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc điều hành, đôn đốc các tổ chức cá nhân nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các gia đình tích cực thực hiện xã hội hóa giáo dục; tham gia tạo các nguồn lực phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phối hợp với các cơ quan báo chí tiếp tục truyền thông về đổi mới giáo dục và đào tạo; trước hết là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; những quy định mới của Luật Giáo dục năm 2019.

Tuyên truyền nâng cao trách nhiệm các cấp, các ngành và nhân dân trong phối hợp kiểm tra, giám sát việc công khai minh bạch về chất lượng giáo dục và sử dụng nguồn kinh phí đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

2. Đổi mới công tác quản lý và vai trò tham mưu của ngành giáo dục

Tăng cường kỷ cương, nền nếp thực hiện dân chủ hoá, công khai hoá trong các cơ sở giáo dục; chấn chỉnh biểu hiện tiêu cực chạy theo thành tích trong giáo dục, hiện tượng lạm thu trong nhà trường, việc dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

Xác định trách nhiệm nhà giáo, công chức, viên chức, vai trò người đứng đầu cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra tạo nền nếp trong hoạt động giáo dục. Căn cứ năng lực, phẩm chất, chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo để đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo qui định hiện hành. Đánh giá nghiêm túc việc kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng từng cơ sở giáo dục.

Trang bị và triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm quản lý thông tin giáo dục chính xác, đầy đủ, minh bạch, cập nhật làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và giám sát thực hiện.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết các Đề án, Dự án, Chương trình trong lĩnh vực giáo dục; đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Chủ động tích cực, thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương; phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

3. Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư, chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và xây dựng xã hội học tập

Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương huy động mọi nguồn lực, sử dụng có hiệu quả các nguồn huy động xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo, hiểu rõ được mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của từng cấp học; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng trường tư thục; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xã hội học tập và học tập suốt đời.

Cấp ủy, chính quyền xã huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, quan tâm bố trí đội ngũ cán bộ năng lực quản lý trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với Trường Trung cấp nghề cử giáo viên có trình độ chuyên môn, trách nhiệm hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng tổ chức bồi dưỡng, tập huấn những nội dung thiết yếu cho nhân dân, nâng cao trình độ, áp dụng các tiên bộ khoa học, kỹ thuật vào đời sống, sản xuất, kinh doanh... từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời góp phần xây dựng xã hội học tập.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tham mưu Ủy ban nhân dân xã định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân xã.

2. Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội) tham mưu cho UBND xã phối hợp với Trường Cao đẳng Nghề Gia Lai xây dựng kế hoạch đào tạo nghề.

3. Công chức ĐC – NN – XD&MT, công chức Tài chính - Kế toán phối hợp với các trường tham mưu Ủy ban nhân dân xã bổ sung quỹ đất, nguồn tài chính, biên chế để triển khai thực hiện tốt kế hoạch này.

4. Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách VH TT) xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND xã trong việc kiểm tra định kỳ, thường xuyên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, công tác PCGD – XMC tại địa phương.

5. Hiệu trưởng 02 trường tích cực tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cho từng năm học, thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên tham gia phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức và người dân tích cực tham gia và giám sát thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo xã Cửu An giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, ban ngành, Đoàn thể, Công chức chuyên môn, Hiệu trưởng các trường nghiên cứu triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của kế hoạch, đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (*qua công chức Văn hóa – Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (B/c);
- Phòng GD&ĐT thị xã (B/c);
- TT. Đảng ủy xã (B/c);
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Mặt trận và Các đoàn thể;
- Các Công chức xã (T/h);
- Trường TH và THCS Đỗ Trạc;
- Trường MG Bình Minh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Phúc